|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM**HUYỆN UỶ NAM TRÀ MY****\*** |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
|  Số -CTr/HU (Dự thảo) | *Nam Trà My, ngày tháng 9 năm 2021* |

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

# Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Nam Trà My

-----

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của của Tỉnh ủy, khóa XXII về *“phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”*, Huyện ủy Nam Trà My xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Nhằm cụ thể hóa, thực hiện đầy đủ, kịp thời, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy *về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.

**2.** Phân công trách nhiệm cụ thể các ban, ngành, địa phương, cơ quan và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra. Tăng cường phối hợp đồngbộ của các ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện.

**3.** Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Thương mại và du lịch có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phát triển thương mại, du lịch thực sự là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng; có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu; khả năng cạnh tranh cao, có tính xã hội hóa cao.

- Phát triển thương mại, du lịch phải gắn kết chặt chẽ với các ngành, lĩnh vực khác trong xây dựng và hình thành chuỗi giá trị mang tính liên kết, bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Phát triển thương mại, du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu tổng quát***

- Xây dựng và phát triển thương mại, dịch vụ tiêu dùng hiện đại, tăng trưởng bền vững, phù hợp với trình độ phát triển từng giai đoạn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn vệ sinh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu từng bước đưa huyện Nam Trà My trở thành một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn của tỉnh và của cả nước.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

*2.2.1. Đến năm 2025*

\* Về thương mại:

- Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng điện lưới Quốc gia, hệ thống trạm BTS phát sóng viễn thông 4G, 5G, hệ thống nước sinh hoạt... được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển thương mại và dịch vụ tiêu dùng.

- Phát triển từ 01 đến 02 chợ hạng III theo hướng xã hội hóa mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác; phát triển từ 01 đến 02 cửa hàng tiện lợi.

- Thu hút từ 10 đến 15 doanh nghiệp đầu tư vào thương mại trên địa bàn; lao động làm việc làm trực tiếp trong ngành tăng 10%/năm, tương ứng với 250 đến 300 lao động.

- Tốc độ tăng bình quân hằng năm của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (*chưa loại trừ yếu tố giá*) khoảng 5%/năm.

- Phấn đấu đưa tổng giá trị sản xuất ngành thương mại tăng bình quân hằng năm từ 15% trở lên; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành thương mại chiếm 35% trong tổng giá trị sản xuất của huyện hằng năm;

- Phấn đấu 10% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 10%.

\* Đối với du lịch:

- Hoàn thành xây dựng và khai thác hiệu quả Làng Văn hóa - Du lịch cộng đồng của các dân tộc Cadong, Xêđăng, Bh’noong.

- Toàn huyện có từ 07 đến 10 điểm du lịch (*không tính các Làng Văn hóa - Du lịch cộng đồng của 03 dân tộc*) và có từ 02 đến 03 sản phẩm đặc trưng dịch vụ du lịch (*các sản phẩm OCOP*);

- Thu hút từ 02 đến 03 doanh nghiệp đầu tư vào du lịch.

- Thu hút mỗi năm 50.000 lượt khách; tổng thu từ ngành du lịch đạt 30 đến 50 tỷ đồng/năm.

- Lao động làm việc làm trực tiếp trong ngành từ 250 đến 300 người.

*2.2.2. Đến năm 2030*

+ Đối với thương mại:

- Nâng cấp Khu trung tâm giới thiệu, tổ chức hội chợ, phiên chợ Sâm Ngọc Linh thành Khu trung tâm thương mại huyện;

- Thu hút từ 20 đến 25 doanh nghiệp đầu tư vào thương mại trên địa bàn; lao động làm việc làm trực tiếp trong ngành từ 20%/năm với 400 đến 500 lao động.

- Tốc độ tăng bình quân hằng năm của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (*chưa loại trừ yếu tố giá*) khoảng 7%/năm.

- Phấn đấu đưa tổng giá trị sản xuất ngành thương mại tăng từ 17%/năm trở lên; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành thương mại chiếm trên 40% trong tổng giá trị sản xuất của huyện.

- Phấn đấu 15% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 15%.

+ Đối với du lịch:

- Mỗi xã có từ 04 đến 05 điểm du lịch và có các sản phẩm dịch vụ du lịch đặc trưng, mang đậm bản sắc địa phương;

- Thu hút mỗi năm 60.000 lượt khách trở lên; tổng thu từ ngành du lịch đạt từ 50 đến 60 tỷ đồng/năm.

- Lao động làm việc làm trực tiếp trong ngành từ 500 đến 600 người.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Về phát triển thương mại**

***1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với yêu cầu phát triển thương mại***

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát huy tối đa các nguồn lực và lợi thế cho đầu tư phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý, phát triển thương mại trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thực về việc phát triển thương mại, tạo được sự đồng thuận, huy động sự tham gia tích cực của người dân, cộng đồng địa phương và tổ chức xã hội trong việc phát triển thương mại.

***1.2. Tăng cường công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển thương mại***

- Công tác quy hoạch:phối hợp với các Sở, ngành để tích hợp quy hoạch tổng thể phát triển thương mại huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và quy hoạch chung của tỉnh. Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới tại các xã, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: chợ, trung tâm thương mại… làm cơ sở cho việc đầu tư và thu hút đầu tư;

- Chính sách về hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển thương mại: tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ (*KHCN*). Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong xúc tiến thương mại hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp; phát triển hệ thống phân phối hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ; tham gia hội chợ hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ cấp tỉnh, vùng, các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa…

- Tập trung xây dựng phát triển hạ tầng phục vụ thương mại: tăng cường đầu tư hệ thống trung tâm thương mại, chợ trên địa bàn. Nâng cao chất lượng các loại hình thương mại có tiềm năng trên địa bàn. Xây dựng các cửa hàng bán hàng đặc trưng, lưu niệm, bán hàng tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hóa, sản phẩm của địa phương. Đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng giao thông; tăng phương tiện giao thông đảm bảo phục an toàn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, giao thương hàng hóa.

***1.3. Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước***

Đảm bảo thống nhất trong quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển thương mại gắn với quy hoạch phát triển KT-XH. Quản lý đồng bộ việc đầu tư kết cấu hạ tầng hài hòa về kiến trúc, cảnh quan và môi trường. Làm tốt công tác quản lý cấp phép đầu tư và sau cấp phép đầu tư; kịp thời giải quyết những vướng mắc cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; hỗ trợ, tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính (*TTHC*)cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước đầu tư trên địa bàn. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước trên nhiều phương diện: bảo vệ người tiêu dùng, xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể cho việc kiểm soát quản lý thương mại, hàng hóa dịch vụ trên địa bàn huyện; định hướng phát triển hệ thống thị trường hàng hóa, tổ chức tốt mạng lưới thông tin và công tác dự báo thị trường.

\* Về nguồn vốn:

- Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển thương mại của huyện phù hợp với tình hình thực tiễn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được tiếp cận vốn vay của các Ngân hàng, quỹ tín dụng Nhân dân đầu tư sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân liên doanh, liên kết để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển thương mại. Có giải pháp cho việc phân bổ nguồn vốn đầu tư, nhất là việc ưu tiên nguồn vốn khoa học công nghệ, khuyến công, OCOP được phân bổ và nguồn Ngân sách của huyện.

- Có kế hoạch vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách về phát triển thương mại của Trung ương, tỉnh ở từng giai đoạn để áp dụng vào tình hình thực tế phát triển của huyện. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư theo các chương trình Quy hoạch phát triển ngành thương mại như: Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v ban hành kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

+ Về phát triển nguồn nhân lực:

\* Về phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức của huyện trong thực hiện nhiệm vụ quản lý thương mại. Từng bước có kế hoạch bố trí và phân công hợp lý cán bộ quản lý ngành thương mại ở các xã. Tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức quản lý thương mại và học tập kinh nghiệm tại các địa phương, vùng có điều kiện tương ứng với đặc thù của huyện; đồng thời tổ chức cho các chủ cơ sở, những người có tâm huyết đi tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển ngành nghề mới về tổ chức sản xuất tại địa phương mình;

- Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật;

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho ngành thương mại, nâng cao trình độ, kỹ năng kinh doanh, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ mới trong quản lý kinh doanh để khuyến khích phát triển tiềm năng kinh doanh. Có chính sách, chế độ ưu đãi khuyến khích các tổ chức, hiệp hội, cán bộ KHCN, nhà quản lý và các nghệ nhân tham gia phổ cập kiến thức, đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động. Thành lập các hiệp hội, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực ngành;

- Có kế hoạch cụ thể cho việc đào tạo nghề, định hướng hình thành tạo lập cơ sở thương mại gắn với lợi thế nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển các sản phẩm hàng hóa một cách đa dạng, phong phú, mang đặc trưng truyền thống của địa phương.

\* Về công tác bảo vệ môi trường:

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn, bãi thải tập trung đảm bảo quy định;

- Chú trọng công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu vực kinh doanh thương mại, chú trọng đến các khu chợ, cửa hàng xăng dầu, các cơ sở dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ. Khuyến khích các chủ đầu tư, các doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại trong việc thu gom, xử lý chất thải, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

**2. Về phát triển du lịch**

***2.1. Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ và nâng cao nhận thức về phát triển du lịch***

- Du lịch đang được xem là ngành công nghiệp không khói đem lại nguồn thu, tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội,... vai trò động lực của ngành du lịch thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của các ngành, các lĩnh vực khác.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 39/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6/10/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26/4/2017 của Hội đồng Nhân dân huyện Nam Trà My về việc thông qua Đề án phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng trên địa bàn huyện Nam Trà My giai đoạn 2017-2025; Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 03/7/2020 của Huyện ủy Nam Trà My về phát triển du lịch đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các địa phương, đơn vị và Nhân dân trong huyện.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp từng thời điểm để tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức, kiến thức về phát triển du lịch trong xã hội; quảng bá hình ảnh văn hóa, lịch sử, quê hương, con người Nam Trà My.

***2.2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa***

- Thực hiện quy hoạch chi tiết phát triển du lịch huyện Nam Trà My đến năm 2025 định hướng 2030, phù hợp với quy hoạch tổng thể du lịch của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển du lịch hằng năm gắn với nhiệm vụ phát triển KT-XH, an ninh trật tự của địa phương.

- Hoàn thiện công tác thống kê tài nguyên du lịch, điểm đến du lịch để xác định rõ vị trí ngành du lịch trong tổng thể phát triển kinh tế của huyện và của từng xã có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng: đường, điện, hệ thống nước sinh hoạt về các Làng Văn hóa - Du lịch tại các xã. Lập danh mục ưu đãi đầu tư các dự án du lịch tại các xã có tiềm năng và lợi thế phát triển. Quan tâm đầu tư trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Nước Là và bảo tồn các bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc Xêđăng, Cadong, Bh’noong, bảo vệ các cảnh quan thiên nhiên hiện có tạo điểm đến cho phát triển du lịch.

- Rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin để nâng cao khả năng kết nối tới các vùng, khu, điểm, tuyến điểm du lịch trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư dịch vụ du lịch, vận động Nhân dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng, homestay.

***2.3. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo môi trường du lịch tốt***

- Xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của huyện như nền văn hóa đa sắc màu của dân tộc Xêđăng, Cadong, Bh’noong, tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, chơi và múa nhạc cụ dân tộc cồng chiêng cho khách tham quan trải nghiệm cùng người dân, phiên chợ sâm Ngọc Linh... trong đó ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch có giá trị kinh tế cao.

- Tạo môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động du lịch; đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt cắt giảm thời gian và hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch.

***2.4. Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến du lịch***

- Xây dựng và thực hiện chiến lược quảng bá xúc tiến du lịch theo thị trường khách du lịch, mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch, triển khai du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ mô phỏng thực ảo tại các điểm du lịch, đăng tải trên cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và kết nối website du lịch tỉnh Quảng Nam... để nâng cao hiệu quả quảng bá du lịch.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch định kỳ hàng tháng như múa hát văn nghệ luân phiên các xã, đơn vị biểu diễn, liên hoan cồng chiêng do các diễn viên, nghệ nhân sinh sống tại huyện Nam Trà My biểu diễn (*kết hợp cùng Phiên chợ sâm Ngọc linh và hàng nông sản huyện Nam Trà My*) để tạo thương hiệu thu hút khách du lịch khi đến tham quan.

***2.5. Tăng cường mở rộng liên kết, hợp tác du lịch***

- Tổ chức triển khai tốt nội dung biên bản đã ký kết giữa 03 địa phương Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My về phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh liên kết với các huyện lân cận, tỉnh, thành phố, vùng miền Trung - Tây Nguyên; liên kết hợp tác với các ngành, các lĩnh vực liên quan nhằm tạo điều kiện nâng tầm hoạt động du lịch.

- Mở rộng giao lưu, kết nối, hợp tác thông qua công tác ngoại giao văn hóa, du lịch với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các tổ chức... các công ty du lịch lữ hành, khai thác tốt tuyến giao thông từ huyện đến các huyện bạn, tỉnh bạn.

- Huy động sự tham gia của Nhân dân trong dịch vụ lưu trú homestay từ nhà truyền thống đảm bảo vệ sinh, đậm chất vùng miền, Nhà nước hỗ trợ cùng nhân dân xây dựng, cải thiện đời sống kinh tế từ tiềm năng du lịch.

***2.6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch***

- Xây dựng và thực hiện chính sách ưu đãi cho phát triển du lịch cộng đồng. Căn cứ các chính sách ưu đãi của Chính phủ, của tỉnh, của huyện dành cho hoạt động phát triển du lịch tại các huyện miền núi.

- Từng bước xây dựng quỹ phát triển du lịch theo hướng thu hút các nguồn lực xã hội để phát huy hiệu quả hoạt động quảng bá du lịch trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Đề án bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với du lịch. Trong đó tập trung xây dựng các làng văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Ban hành các quy định về tăng cường thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

***2.7. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển lao động du lịch***

- Xây dựng kế hoạch đào tạo lao động cho ngành du lịch của huyện gắn với các chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho người dân trong các làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch (*mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, các hộ dân tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch*).

- Tăng cường đào tạo cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về du lịch, cử cán bộ đào tạo chuyên sâu về du lịch. Hiện nay cán bộ chuyên môn về du lịch chưa có, cần bổ sung biên chế, hợp đồng dài hạn và có những chính sách ưu đãi dành cho cán bộ ngành văn hóa, du lịch tại huyện, thúc đẩy du lịch huyện nhà phát triển tối ưu nhất.

***2.8. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về du lịch***

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức, bộ máy và cán bộ làm du lịch từ huyện đến xã. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

- Triển khai hướng dẫn thi hành Luật Du lịch ngày 19/6/2017 và các văn bản liên quan cho cán bộ công chức, người lao động và doanh nghiệp du lịch trên địa bàn huyện đảm bảo việc thi hành đúng pháp luật.

- Thành lập tổ kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch theo quy định, kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch. Tham gia giao lưu, trao đổi, nghiên cứu kinh nghiệm quản lý Nhà nước với các địa phương để áp dụng thực hiện hiệu quả tại huyện.

- Tổ chức giao lưu, trao đổi nghiên cứu kinh nghiệm quản lý Nhà nước với các địa phương để áp dụng thực hiện hiệu quả hoạt động du lịch tại huyện.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và khai thác tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tác động đến du lịch.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các chi, đảng bộ, cơ quan, ban ngành, Mặt trận, hội đoàn thể tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của của Tỉnh ủy Quảng Nam, khóa XXII về “phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030” và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện đạt mục tiêu đã nêu.

2- UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình của Huyện ủy; xây dựng các chính sách và tạo các nguồn lực để phát triển thương mại, du lịch giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện chương trình hành động này một cách nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

3- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa Nghị quyết và Chương trình này thành những nội dung tuyên truyền phù hợp, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình.

4- Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết; chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - TT.TV Tỉnh uỷ (*báo cáo*), - VP Tỉnh uỷ (*theo dõi*),- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, - Các cơ quan, ban, ngành huyện, - Các TCCS Đảng, - Các đ/c Huyện ủy viên,- Lưu Văn phòng Huyện ủy.   |  **T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ **Lê Thanh Hưng** |